

Số: 226/KH-UBND

Yên Châu, ngày 12 tháng 12 năm 2017

KẾ HOẠCH
Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 29/11./2005; Luật sửa đổi bổ sung một số Điều tại Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 04/8/2007; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 23/11/2012;

Căn cứ Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-CP, ngày 12/5/2009 của Chính phủ về việc ban hành Chiến lược Quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư số 02/2012/TT-TTCP ngày 13/7/2012 của Thanh tra Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thẩm quyền, nội dung thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

Ủy ban nhân dân huyện Yên Châu xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2018 như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền trong công tác phòng, chống tham nhũng; xây dựng tổ chức Đảng, cơ quan thực sự trong sạch vững mạnh; tạo sự chuyển biến cả về nhận thức và hành động của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trong phòng, chống tham nhũng; góp phần giữ vững ổn định chính trị- xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng các nguồn lực nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị và đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong việc quán triệt, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về công tác phòng, chống tham nhũng.

- Khắc phục những hạn chế, yếu kém, đề cao công tác tự kiểm tra việc thực hiện các biện pháp phòng, ngừa tham nhũng, từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí.

- Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát công tác phát hiện, xử lý tham nhũng đối với cơ quan, đơn vị chức năng có nhiệm vụ trực tiếp thực hiện công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị để lãnh đạo thực hiện thiết thực, đồng bộ, có hiệu quả trong công tác phòng, chống tham nhũng.

2. Yêu cầu

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, cách thức triển khai, tổ chức thực hiện các quy định pháp luật, các Chỉ thị, Nghị quyết, Kế hoạch phòng, chống tham nhũng của cấp ủy, chính quyền các cấp đã ban hành vào thực tiễn. *ky*

- Công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật phòng, chống tham nhũng phải có chương trình cụ thể, nội dung phong phú, thường xuyên liên tục với nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân đối với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

- Nêu rõ nội dung các biện pháp phòng ngừa, đối tượng chủ trì thực hiện và thời gian tổ chức thực hiện.

- Giao cụ thể đơn vị, cá nhân theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện phòng, chống tham nhũng đảm bảo thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh các hành vi tham nhũng.

B. NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH

I. Việc quán triệt, tuyên truyền phổ biến các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

1. Triển khai, quán triệt, tuyên truyền các văn bản chỉ đạo việc thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh.

2. Tuyên truyền các quy định về phòng, chống tham nhũng trong cán bộ, công chức, viên chức và trong nhân dân. *(Có danh mục các văn bản tuyên truyền kèm theo).*

II. Việc thực hiện các biện pháp phòng, ngừa tham nhũng

1. Thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức đơn vị.

Cơ quan, tổ chức, đơn vị phải công khai hoạt động của mình, trừ nội dung thuộc bí mật Nhà nước và những nội dung khác theo quy định của Chính phủ; trong kế hoạch cần xác định rõ:

1.1. Hình thức công khai, minh bạch được áp dụng đối với từng nội dung theo quy định của từng lĩnh vực gồm:

- Công bố tại cuộc họp của cơ quan, tổ chức, đơn vị;
- Niêm yết tại trụ sở cơ quan, tổ chức, đơn vị;
- Thông báo bằng văn bản đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan;

- Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng;

- Đưa lên trang thông tin điện tử của huyện;

- Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

1.2. Thời điểm, đối tượng công khai.

- Thời điểm công khai được thực hiện đối với từng nội dung theo quy định của từng lĩnh vực.

- Đối tượng: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhân dân, tùy theo lĩnh vực phải kê khai.

1.3. Nội dung công khai, minh bạch đối với từng lĩnh vực sau:

1.3.1 Trong hoạt động tài chính.

- Đối với các đơn vị dự toán ngân sách: Công khai các căn cứ, nguyên tắc phân bổ, công khai số liệu dự toán và quyết toán; *g*

- Đối với đơn vị dự toán trực tiếp sử dụng kinh phí: Công khai các nguồn thu đóng góp của tổ chức, cá nhân được huy động và hiệu quả sử dụng; công khai các số liệu dự toán chi mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc; công khai chi sửa chữa lớn tài sản cố định, chi hội nghị và các nội dung chi khác;

- Đối với tổ chức được Nhà nước hỗ trợ ngân sách: Công khai số liệu dự toán, quyết toán; công khai khoản đóng góp và sử dụng của tổ chức, cá nhân (nếu có); công khai cơ sở xác định mức hỗ trợ và số tiền Nhà nước hỗ trợ;

- Đối với quỹ có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước: Công khai quy chế hoạt động và cơ chế tài chính của quỹ; công khai kế hoạch tài chính hằng năm trong đó chi tiết các khoản thu các khoản chi có quan hệ với ngân sách nhà nước theo quy định của cấp có thẩm quyền; công khai kết quả hoạt động của quỹ; công khai quyết toán năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Công khai việc phân bổ, sử dụng ngân sách, tài sản của nhà nước cho các dự án, chương trình, mục tiêu.

Thời gian công khai: Hằng năm

Đối tượng công khai: Đối tượng hưởng và thụ hưởng.

1.3.2. *Trong mua sắm công, xây dựng cơ bản và quản lý dự án đầu tư xây dựng (công khai đến đối tượng tham gia thực hiện, đối tượng hưởng lợi).*

- Trong mua sắm công: Công khai kinh phí, kế hoạch đầu tư mua sắm, trang bị tài sản nhà nước; công khai kế hoạch đấu thầu, mời sơ tuyển và kết quả sơ tuyển, mời thầu; công khai danh mục nhà thầu tham gia đấu thầu hạn chế, công khai danh sách ngắn nhà thầu tham gia đấu thầu hạn chế, kết quả lựa chọn nhà thầu; công khai việc tiếp nhận viện trợ, được tặng và điều chuyển, thanh lý, bán, chuyển nhượng, trang bị tài sản nhà nước;

Thời gian công khai: Theo dự án được duyệt.

Đối tượng công khai: Đối tượng tham gia thực hiện, đối tượng hưởng lợi.

- Trong xây dựng cơ bản: Công khai việc phân bổ vốn đầu tư trong dự toán ngân sách nhà nước được giao hằng năm cho các dự án; công khai mức vốn đầu tư của dự án được giao trong dự toán ngân sách năm; công khai kế hoạch đấu thầu, mời sơ tuyển và kết quả sơ tuyển, mời thầu; công khai danh mục nhà thầu tham gia đấu thầu hạn chế, công khai danh sách ngắn nhà thầu tham gia đấu thầu hạn chế, kết quả lựa chọn nhà thầu, công khai quyết toán vốn đầu tư của dự án hằng năm; công khai phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành;

Thời gian công khai: Hằng năm khi được giao dự toán và theo kế hoạch triển khai dự án được duyệt.

Đối tượng công khai: Đối tượng tham gia thực hiện, đối tượng hưởng lợi.

- Trong quản lý dự án đầu tư xây dựng: Lấy ý kiến của nhân dân địa phương nơi quy hoạch về dự án quy hoạch đầu tư xây dựng; việc hội đồng nhân dân xem xét, quyết định đối với dự án đầu tư xây dựng từ ngân sách địa phương; công khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng sau khi được quyết định phê duyệt để nhân dân giám sát.

Thời gian công khai: Trước khi lập danh mục đầu tư theo kế hoạch triển khai dự án được duyệt.

Đối tượng công khai: Đối tượng tham gia thực hiện, đối tượng hưởng lợi.

1.3.3. Trong việc huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân (công khai theo từng nội dung đóng góp, đối tượng đóng góp và hưởng lợi).

- Công khai việc lấy ý kiến của nhân dân và quyết định của Hội đồng nhân dân cùng cấp trong việc huy động các khoản đóng góp của nhân dân trong việc đầu tư xây dựng công trình, lập quỹ trong phạm vi địa phương;

- Công khai mục đích huy động, mức đóng góp, việc sử dụng, kết quả sử dụng và báo cáo quyết toán;

- Công khai các công trình cơ sở hạ tầng tại xã, phường, thị trấn sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân: Công khai mức đóng góp, việc sử dụng, kết quả sử dụng và báo cáo quyết toán; công khai dự toán cho từng công trình theo kế hoạch đầu tư được duyệt; công khai nguồn vốn đầu tư cho từng công trình, công khai kết quả huy động của từng đối tượng cụ thể, thời gian huy động; công khai kết quả lựa chọn nhà thầu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; công khai tiến độ thi công và kết quả nghiệm thu khối lượng, chất lượng công trình và quyết toán công trình.

Thời gian công khai: Trước khi lập danh mục đóng góp và theo kế hoạch triển khai thực hiện nguồn vốn đóng góp.

Đối tượng công khai: Đối tượng tham gia thực hiện, đối tượng đóng góp, đối tượng hưởng lợi.

1.3.4 Trong quản lý sử dụng đất (công khai thường xuyên đến các đối tượng tham gia thực hiện, đối tượng sử dụng đất và có nhu cầu sử dụng đất).

- Công khai, minh bạch các thủ tục thẩm định, phê duyệt dự án; đấu thầu dự án, đấu giá đất để lựa chọn nhà đầu tư theo quy định của pháp luật đất đai và các quy định khác của Nhà nước;

- Công khai, minh bạch trong trình tự thu hồi đất, giải phóng mặt bằng và tái định cư; công khai trong quá trình lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

- Công khai, minh bạch trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về: Thẩm quyền, trình tự, thủ tục và việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; công khai quy hoạch chi tiết và việc phân lô đất ở, đối tượng được giao đất làm nhà ở;

- Công khai, minh bạch quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm, dài hạn;

- Công khai, minh bạch trong thủ tục hành chính khác liên quan đến công tác quản lý nhà nước về đất đai.

Thời gian công khai: Thường xuyên

Đối tượng công khai: Đối tượng tham gia thực hiện, đối tượng sử dụng đất và có nhu cầu sử dụng đất.

1.3.5. Trong hoạt động giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.

Công khai thủ tục hành chính để giải quyết; công khai thời hạn giải quyết; công khai trình tự, thủ tục giải quyết; công khai kết quả giải quyết các công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân.

Thời gian công khai: Thường xuyên.

Đối tượng công khai: Các tổ chức và cá nhân. *g*

1.3.6. Trong công tác tổ chức cán bộ

- Công khai việc tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vào cơ quan, tổ chức, đơn vị; công khai về số lượng, tiêu chuẩn, hình thức tuyển dụng và kết quả tuyển dụng;

- Công khai việc quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, chuyển ngạch, luân chuyển, điều động, khen thưởng, cho thôi việc, cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật, huỷ trí đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động khác.

Thời gian công khai: Công khai theo kế hoạch tuyển dụng được duyệt và thời điểm thực hiện công tác tổ chức và cán bộ.

Đối tượng công khai: Cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị và đối tượng có nhu cầu tham gia dự tuyển trong công tác tuyển dụng.

2. Xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Thực hiện việc xây dựng, ban hành và công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn (*Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công...*) đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị.

Việc hướng dẫn, triển khai, kiểm tra việc thực hiện; xử lý vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn (*nếu có*).

3. Thực hiện quy định về tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng

Thực hiện việc triển khai, quán triệt, hướng dẫn, chỉ đạo việc thực hiện quy chế tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Xây dựng, thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức

- Xây dựng, quán triệt quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức.

- Công khai quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức để nhân dân giám sát việc chấp hành.

- Kiểm tra, xử lý đối với người vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp và những việc cán bộ, công chức, viên chức không làm được.

Thời gian công khai: Thường xuyên

Đối tượng công khai: Mọi tổ chức, cá nhân

5. Chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức, nhằm phòng ngừa tham nhũng

- Xây dựng kế hoạch, công khai kế hoạch, thực hiện nguyên tắc và những hành vi bị nghiêm cấm trong việc thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác;

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc quyền quản lý trong việc xây dựng kế hoạch, tổ chức, thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Động viên cán bộ, công chức, viên chức thực hiện quyết định chuyển đổi vị trí công tác.

Thời gian công khai: Hàng năm

Đối tượng công khai: Toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị

6. Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản thu nhập

- Tổ chức, thực hiện quy định kê khai tài sản thu nhập:

Hàng năm cơ quan có thẩm quyền Lập danh sách và thông báo danh sách người có nghĩa vụ kê khai; thực hiện trình tự, thủ tục kê khai tài sản thu nhập; công khai bản kê khai tài sản thu nhập; quản lý, khai thác, sử dụng bản kê khai tài sản, thu nhập.

- Việc xử lý vi phạm quy định về minh bạch tài sản, thu nhập (nếu có):

+ Xử lý kỷ luật hành chính đối với người kê khai tài sản, thu nhập với người vi phạm các quy định về tổ chức, thực hiện kê khai tài sản, thu nhập không trung thực; công khai bản kê khai tài sản, thu nhập không thực hiện theo đúng trình tự thủ tục quy định; xác minh tài sản, thu nhập; kết luận về sự minh bạch trong kê khai tài sản, thu nhập; quản lý, sử dụng hồ sơ về minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định.

Thời gian công khai: Hàng năm

Đối tượng công khai: Với chi ủy nếu là cấp ủy viên, với chi bộ nếu là đảng viên, với toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị nếu người phải kê khai tài sản, thu nhập là công chức, viên chức.

7. Thực hiện cải cách hành chính

- Thực hiện cải cách, hoàn thiện các thủ tục hành chính; áp dụng khoa học, đổi mới công nghệ trong quản lý điều hành; phân cấp nhằm tăng cường tính tự chủ động, tự chịu trách nhiệm của cơ quan tổ chức, đơn vị, cá nhân; xác định trách nhiệm của từng chức danh.

- Thực hiện bộ thủ tục hành chính đã ban hành cho từng lĩnh vực so với quy định; đảm bảo các thủ tục hành chính được giải quyết tại Trung tâm hành chính công huyện một cách kịp thời, nhanh gọn, minh bạch, thân thiện, chuyên nghiệp, hiệu quả và hiện đại.

8. Xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan tổ chức đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức đơn vị do mình quản lý, phụ trách

- Xem xét, xử lý trách nhiệm trực tiếp hoặc liên quan trách nhiệm đối với người đứng đầu, cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do người đó quản lý theo các mức độ quy định tại Điều 55 Luật Phòng, chống tham nhũng.

III. Phát hiện, xử lý tham nhũng

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 27-KH/HU ngày 28.3.2016 của Ban Thường vụ huyện ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng, nhằm thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 09-KH/TU ngày 04.02.2016 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07.12.2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

- Đôn đốc kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị qua thanh tra, kiểm tra, kiểm toán (nếu có).

- Thanh tra huyện xây dựng kế hoạch tự kiểm tra công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo năm 2018; tiếp nhận tin báo dấu hiệu tham nhũng, tố cáo hành vi tham nhũng; phối hợp của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền.

quyền trong việc tiếp nhận xử lý tin báo và giải quyết tố cáo hành vi tham nhũng.

IV. Công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

- Giao Thanh tra xây dựng kế hoạch thanh tra trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân huyện; nội dung thanh tra chú trọng vào các lĩnh vực, địa bàn dễ phát sinh sai phạm, những vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc có đơn tố cáo, tố giác.

- Tự kiểm tra công tác tuyên truyền các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng; tự kiểm tra công tác thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng nhằm phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng.

- Tăng cường, nâng cao trách nhiệm trong chỉ đạo thực hiện kết luận thanh tra, kiến nghị Kiểm toán nhà nước, quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật trên địa bàn huyện.

V. Công tác phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể trong phòng, chống tham nhũng.

Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cơ quan báo chí, ngôn luận và tổ chức đoàn thể khác trong công tác tuyên truyền, phòng ngừa và phát hiện tham nhũng trong địa phương.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Đối với các cơ quan chuyên môn

1. Giao phòng Tư pháp, cơ quan thường trực HDDTTPBGDPL huyện chủ trì phối hợp với Đài Truyền thanh - Truyền hình, phòng Văn hóa - Thông tin, các ngành có liên quan thực hiện chức năng PCTN xây dựng kế hoạch chi tiết, tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trên địa bàn.

2. Giao Thanh tra huyện giúp UBND huyện chủ trì phối hợp với các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện kế hoạch PCTN; theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo trên địa bàn huyện. .

3. Giao phòng Nội vụ chủ trì, triển khai xây dựng, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa tham nhũng trong: Thực hiện quy chế tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng theo quy định tại Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ; xây dựng thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức; chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức; thực hiện cải cách hành chính; tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

4. Giao phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì phối hợp với các đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện và đôn đốc kiểm tra phòng ngừa tham nhũng trong việc: Xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; mua sắm quản lý tài sản công; đầu tư xây dựng. ✍

5. Giao các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng tổ chức thực hiện và đơn đốc kiểm tra kế hoạch theo điểm 2, mục II nêu trên.

6. Giao UBND các xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân huyện, tùy theo chức năng, nhiệm vụ, tình hình thực tế của đơn vị xây dựng kế hoạch thực hiện quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng của đơn vị cho phù hợp theo nội dung tại điểm 2, mục II nêu trên.

II. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo

1. Giao Thanh tra huyện làm đầu mối hướng dẫn, đơn đốc, tổng hợp giúp người đứng đầu chủ trì xây dựng các báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất về công tác phòng chống tham nhũng theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, cấp có thẩm quyền.

2. Các đơn vị thuộc quyền quản lý của UBND huyện, xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2018 của đơn vị; định kỳ có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện của đơn vị mình và phạm vi thuộc trách nhiệm quản lý theo ngành, lĩnh vực của ngành về cơ quan chủ trì (Thanh tra huyện) và chịu trách nhiệm về số liệu, nội dung báo cáo trước người đứng đầu của đơn vị.

3. Ủy ban nhân dân huyện xem xét xử lý vi phạm đối với các đơn vị trong thực hiện công tác thông tin báo cáo chậm thời gian; sai số liệu; thiếu nội dung.

Trên đây là kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2018 của Ủy ban nhân dân huyện Yên Châu, yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện ./.

Nơi nhận: 

- UBND tỉnh;
- Ban Nội chính tỉnh ủy
- Thanh tra tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND, UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TTr b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hà Như Huệ

CÁC VĂN BẢN TẬP TRUNG TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN

*(Kèm theo Kế hoạch số 226/KH-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2017
của UBND huyện Yên Châu)*

1. Nghị quyết số 21/NQ-CP, ngày 12/5/2009 của Chính phủ về việc ban hành Chiến lược Quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020.

2. Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều tại Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 04/8/2007; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 23/11/2012.

3. Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng.

4. Nghị định số 107/2006/NĐ-CP ngày 22/9//2006 của Chính phủ quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

5. Thông tư số 08/2007/TT-BNV ngày 01/10/2007 của bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 107/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý.

6. Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức.

7. Nghị định số 150/2013/NĐ-CP, ngày 01/11/2013 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức.


8. Quyết định số 03/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương.

9. Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-VKS-TTCP-BCA-BQP ngày 22/3/2012 giữa Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng quy định về quan hệ phối hợp giữa cơ quan Thanh tra, cơ quan Điều tra, và Viện Kiểm sát trong việc phát hiện, điều tra, xử lý các vụ việc có dấu hiệu tội phạm do cơ quan Thanh tra kiến nghị khởi tố.

10. Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/1013 của Thanh tra Chính phủ Hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.

11. Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản.

12. Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-TTCP-BNV ngày 16/3/2015 giữa Thanh tra Chính phủ và Bộ Nội vụ quy định khen thưởng cá nhân có thành tích xuất sắc trong tố cáo hành vi tham nhũng.

13. Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-CTCP-NHNN ngày 25/11/2015 giữa Thanh tra Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, hướng dẫn việc phong tỏa tài khoản đối tượng thanh tra. 

14. Quy chế số 03/QC-VKS-TTr-CA ngày 09/10/2015 về mối quan hệ giữa cơ quan Thanh tra, cơ quan Điều tra và Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh trong việc phát hiện, điều tra, xử lý các vụ việc có dấu hiệu tội phạm do cơ quan Thanh tra tỉnh kiến nghị khởi tố.

15. Chỉ thị số 50- CT/TW ngày 07.12.2015 của bộ Chính trị và các nội dung Kế hoạch số 09- KH/TU ngày 04.02.2016 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

16. Kế hoạch số 1626/KH-TTCTP ngày 28/6/2016 về việc thực hiện Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

17. Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 27/03/2017 của UBND tỉnh Sơn La Về tăng cường, nâng cao trách nhiệm trong chỉ đạo và thực hiện kết luận thanh tra, kiến nghị Kiểm toán nhà nước, quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực trên địa bàn tỉnh. 